

Bản án số: **164** /2020/HS - PT

Ngày: 16 - 6 - 2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Long

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Xuân Điền

Ông Mai Xuân Thành

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Liên, Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa:
Ông Lê Ra - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 66/2019/HS-PT ngày 26/12/2019 đối với các bị cáo Đào Ngọc T và đồng phạm, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 58/2019/HS-ST ngày 18/11/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

- Các Bị cáo có kháng cáo:

1. Đào Ngọc T, sinh năm 1991 tại Gia Lai.

Nơi cư trú theo hộ khẩu: thành phố P, tỉnh Gia Lai; Chỗ ở hiện nay: thành phố P, tỉnh Gia Lai; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; trình độ học vấn: 7/12; nghề nghiệp: lái xe; Cha: Đào Văn T (đã chết); Mẹ: Nguyễn Thị H - Sinh năm: 1963; Vợ: Nguyễn Thanh Hoàng N và có 02 người con. Tiền sự: không.

Tiền án: Ngày 24/9/2014 bị Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm xử phạt bị cáo 15 tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo Bản án số 90/2014/HS-PT, chấp hành án xong ngày 19/5/2015 (chưa được xóa án tích).

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, Có mặt.

2. Nguyễn Văn T1 (Tên gọi khác: T1 Vui), sinh năm 1974 tại Gia Lai.

Nơi cư trú theo hộ khẩu: tỉnh Gia Lai và Chỗ ở: thành phố P, tỉnh Gia Lai; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 09/12; nghề nghiệp: làm nông; Cha là Nguyễn Văn V (đã chết) và Mẹ là Hồ Thị Thúy N - Sinh năm: 1940; Vợ là Trần Thị Thanh H và có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 04 tháng 7 năm 2014 bị Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm xử phạt 14 tháng tù về tội “*Tổ chức đánh bạc*” theo Bản án số 55/2014/HS-PT, chấp hành án xong ngày 14/5/2015 (đã được xóa án tích).

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

3. Trịnh Thị Thanh H, sinh năm 1987 tại Gia Lai.

Nơi cư trú: tỉnh Gia Lai; giới tính: nữ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: nội trợ; Cha là Trịnh Thanh H và mẹ là Trần Thị Kim C; có 01 người con sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang được tại ngoại, vắng mặt lần thứ hai.

4. Nguyễn Hữu D, sinh năm 1996 tại Gia Lai.

Nơi cư trú: thành phố P, tỉnh Gia Lai; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: không; con ông Nguyễn Hữu T1 và bà Đào Thị Quỳnh N; có vợ Nguyễn Thị Bích T và có 01 con; tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 26/7/2012 bị Công an phường Tây Sơn, thành phố P, tỉnh Gia Lai xử phạt “*cảnh cáo*” về hành vi gây rối trật tự đường phố; Ngày 16/7/2013 bị Công an phường Hội Thương, thành phố P, tỉnh Gia lai xử phạt “*phạt tiền*” về hành vi xâm phạm đến sức khỏe người khác, (02 tiền sự này đều đã được xóa).

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt.

5. Trần Văn D1 (Tên gọi khác: Hai D1), sinh năm 1971 tại Gia Lai.

Nơi cư trú: thành phố P, tỉnh Gia Lai; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; trình độ học vấn: 03/12; nghề nghiệp: không; Mẹ là Trần Thị H; Vợ là Lê Thị Mai H và có 02 người con, sinh năm 1996 và sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 16/7/2018 đến ngày 11/10/2018. Ngày 11 tháng 10 năm 2018 được thay thế biện pháp tạm giam bằng biện pháp cho bảo lãnh, Có mặt.

6. Nguyễn Công Q, sinh ngày 02 tháng 7 năm 1997 tại Bình Định.

Nơi cư trú: thành phố P, tỉnh Gia Lai; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; trình độ học vấn: 09/12; nghề nghiệp: sửa xe máy; Cha là Nguyễn B và Mẹ là Nguyễn Thị Kim L; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 16 tháng 7 năm 2018 đến ngày 12/12/2018. Ngày 12 tháng 12 năm 2018 được thay thế biện pháp tạm giam bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; hiện bị cáo đang tại ngoại; Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn T1*: Ông Vũ Gia K là Luật sư của văn phòng luật sư Cao Đức N, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Đồng Nai; vắng mặt; bị cáo đồng ý xét xử vắng mặt luật sư.

Địa chỉ: tỉnh Đồng Nai.

- *Ngoài ra trong vụ án còn có 05 bị cáo không có kháng cáo, không bị kháng nghị.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đầu tháng 6 năm 2018, Nguyễn Hoàng K vào Thành phố Hồ Chí Minh gặp một người đàn ông tên T3 (hiện chưa xác định được họ tên, địa chỉ) lấy tài khoản cá độ Qz8jta09 về để tổ chức cá độ bóng đá qua mạng internet trong dịp diễn ra World Cup 2018 tại địa bàn tỉnh Gia Lai. Khi T3 giao tài khoản cá độ cho K, trong tài khoản có 15.000 xu (xu là đơn vị tiền ảo dùng để đặt cá độ), T3 quy ước 01 xu là 3.000 đồng và thống nhất đến khi nào kết thúc World Cup sẽ tính toán tiền bạc thắng thua với K. Sau khi có được tài khoản, K về tỉnh Gia Lai giao cho Nguyễn Trọng N và nhờ N làm người quản lý thay cho mình, khi giao cho N quản lý tài khoản cá độ Qz8jta09, K không thỏa thuận sẽ trả thù lao cho N như thế nào mà chỉ nói: “*Cứ làm đi, hết World Cup rồi tính*”. Sau khi được K giao cho quản lý tài khoản cá độ trên, N lên mạng tìm hiểu cách chia ra thành nhiều tài khoản phụ rồi giao các tài khoản đó cho người khác chơi cá độ. Sau khi biết cách chia, N tạo từ tài khoản chính Qz8jta09 ra thành 21 tài khoản phụ theo thứ tự như sau: Qz8jta09001, Qz8jta09002, Qz8jta09003, Qz8jta09004, Qz8jta09005, Qz8jta09006, Qz8jta09007, Qz8jta09008, Qz8jta09009, Qz8jta09010, Qz8jta09011, Qz8jta09012, Qz8jta09013, Qz8jta09014, Qz8jta09015, Qz8jta09016, Qz8jta09017, Qz8jta09018, Qz8jta09019, Qz8jta09021, Qz8jta09022 để giao cho người chơi cá độ và N sử dụng để xả xu, cụ thể những trường hợp liên quan đến kháng cáo như sau:

1-Tài khoản Qz8jta09007, theo sự chỉ đạo của Nguyễn Hoàng K, N giao cho Nguyễn Văn T1 để chơi cá độ bóng đá, N tính 01 xu là 50.000 đồng. Khi lấy tài khoản cá độ Qz8jta09007 về, T1 dùng điện thoại di động của mình kết nối mạng internet rồi chơi cá độ bóng đá từ ngày 14 tháng 6 năm 2018 đến ngày 24 tháng 6 năm 2018, tất cả là 250 trận bóng đá với tổng cộng 462 lượt đặt cược, tổng số tiền đánh bạc là 5.361.585.000 đồng. Trong đó, trận đấu có số lần đặt cược ít nhất là 01 lần và nhiều nhất là 09 lần; trận đấu có số tiền đánh bạc thấp nhất là 1.360.000 đồng, cao nhất là 103.700.000 đồng. Trong 250 trận đấu T1 đã chơi cá độ, có **249** trận đấu có số tiền đánh bạc trong từng trận đấu là từ 5.000.000 đồng trở lên và có 01 trận đấu có số tiền đánh bạc dưới 5.000.000 đồng. Khi dừng chơi vào ngày 24 tháng 6 năm 2018, T1 thua 112.690.000 đồng, T1 đã chung cho N tổng số tiền 80.000.000 đồng. Số tiền còn nợ lại của N 30.000.00 đồng, sau khi N bị bắt thì Nguyễn Hoàng K ở ngoài đã nhờ người đến gặp T1 lấy rồi giao lại cho K và K đã tiêu xài cá nhân hết. Tổng số tiền N và K lấy từ T1 là 110 triệu đồng.

2-Tài khoản Qz8jta09013, theo sự chỉ đạo của Nguyễn Hoàng K, N giao cho Đào Ngọc T sử dụng để cá độ, 01 xu tính 40.000 đồng, T được hưởng 0,25% tiền hoa hồng. Sau khi có tài khoản, T đã sử dụng điện thoại di động của mình để chơi cá độ

qua mạng internet từ ngày 18 tháng 6 năm 2018 đến ngày 14 tháng 7 năm 2018, tổng cộng 45 trận đấu bóng đá với tổng cộng 242 lượt đặt cược, tổng số tiền đánh bạc là 1.089.272.800 đồng. Trong đó, trận đấu có số lượng đặt cược ít nhất là 01 lượt và nhiều nhất là 22 lượt; trận đấu có số tiền đánh bạc thấp nhất là 2.000.000 đồng, cao nhất là 146.920.000 đồng. Trong 45 trận đấu T đã chơi cá độ, có 39 trận đấu có số tiền đánh bạc trong từng trận đấu từ 5.000.000 đồng trở lên, có 06 trận đấu có số tiền đánh bạc dưới 5.000.000 đồng. Số tiền T thua 1.707,74 xu, trừ đi hoa hồng 44,65 xu, còn lại 1.663,09 xu, thành tiền là 66.523.600 đồng, T đã hai lần đưa cho N tổng cộng 45.000.000 đồng để chung cá độ, hiện còn nợ lại khoảng 21.523.600 đồng.

3-Tài khoản Qz8jta09008, theo sự chỉ đạo của Nguyễn Hoàng K, N đi đến nhà Trần Văn D1 hỏi có chơi cá độ bóng đá World cup không để N đưa tài khoản cá độ bóng đá thì D1 đồng ý. Sau đó, N mượn 01 chiếc máy vi tính xách tay mang đến nhà D1, kết nối internet rồi đăng nhập tài khoản cá độ Qz8jta09008 vào mạng và hướng dẫn cho D1 sử dụng. Khi giao tài khoản cho D1, N tính 01 xu là 50.000 đồng. Khi có tài khoản, D1 đăng nhập vào để chơi cá độ bóng đá. (Ngoài việc chơi cá độ, D1 còn ghi cá độ cho Võ Thái Hiệp, Võ Văn Dỗ, Trần Đình T và Nguyễn M 02 lần, mỗi lần 04 người này ghi cá độ chung với số tiền 500.000 đồng). Từ ngày 14 tháng 6 năm 2018 đến ngày 14 tháng 7 năm 2018, D1 cá độ tất cả 84 trận đấu bóng đá với tổng số tiền đánh bạc là 739.907.500 đồng. Trong 84 trận đấu D1 đã chơi cá độ, có **52** trận đấu có số tiền đánh bạc trong từng trận đấu là từ 5.000.000 đồng trở lên, D1 chơi bị thua nhiều hơn thắng và thua số tiền 74.138.500 đồng, D1 đã chung cho N 74.000.000 đồng.

4-Tài khoản Qz8jta09011, N giao cho Nguyễn Hữu D sử dụng để cá độ, quá điều tra xác định: Ngày 16 tháng 6 năm 2018, Trịnh Thị Thanh H nhắn tin cho Lê Hoàng P nhờ P lấy hộ tài khoản để chơi cá độ bóng đá. Sau khi nhận được tin nhắn của H, P đã nhờ Nguyễn Hữu D nhắn tin cho Nguyễn Trọng N lấy tài khoản để chơi cá độ bóng đá nên N đã nhắn tin giao tài khoản cá độ QZ8JTA09011 cùng mật khẩu cho D, N tính 01 xu là 50.000 đồng. Sau khi có tài khoản cá độ, D đã giao tài khoản này lại cho P và P giao tài khoản này lại cho H để H chơi cá độ bóng đá. Khi có tài khoản, H dùng điện thoại đăng nhập vào mạng internet để chơi cá độ từ ngày 16 tháng 6 năm 2018 đến ngày 24 tháng 6 năm 2018 tất cả là 245 trận bóng đá với tổng cộng 504 lượt đặt cược, tổng số tiền đánh bạc là 584.872.000 đồng. Trong đó, trận đấu có số lượng đặt cược ít nhất là 01 lượt và nhiều nhất là 17 lượt. Trong 245 trận đấu H đã chơi cá độ, có 22 trận đấu có số tiền đánh bạc trong từng trận đấu từ 5.000.000 đồng đến 38.760.000 đồng trở lên. Số tiền H thua tổng cộng 9.946.500 đồng, H đã chuyển toàn bộ số tiền bị thua cho P để P đưa cho D chung cho N.

5-Tài khoản Qz8jta09004, N giao cho bạn là N Công Q để chơi và ghi cá độ, N tính 01 xu là 30.000 đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam. Sau khi lấy tài khoản,

Nguyễn Công Q về mượn máy vi tính xách tay của em gái Q tên Nguyễn Yến P rồi kết nối với mạng internet và đăng nhập vào tài khoản cá độ. Từ ngày 14 tháng 6 năm 2018 đến ngày 14 tháng 7 năm 2018, Q chơi cá độ tất cả ở 62 trận đấu bóng đá với tổng cộng 847 lượt đặt cược, tổng số tiền đánh bạc là 404.859.300 đồng. Trong 62 trận đấu đó, có 39 trận đấu có số tiền đánh bạc trong từng trận đấu từ 5.000.000 đồng trở lên, có 23 trận đấu có số tiền đánh bạc trong từng trận đấu dưới 5.000.000 đồng, trận đấu có số tiền đánh bạc thấp nhất là 1.260.000 đồng, trận đấu có số tiền đánh bạc cao nhất là 19.600.200 đồng. Tài khoản Qz8jta09004 do Q quản lý đến ngày bị bắt thì thua 37.787.100 đồng, Q đã chung cho N 33.000.000 đồng, hiện còn nợ 4.000.000 đồng, số tiền lẻ N cho không lấy.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 58/2019/HS-ST ngày 18/11/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T1, Đào Ngọc T, Nguyễn Công Q, Trần Văn D1, Trịnh Thị Thanh H, Nguyễn Hữu D phạm tội: “*Đánh bạc*”.

- Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 321; Điều 3; Điều 17; khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h, g khoản 1 Điều 52; Điều 50, 58 Bộ luật hình sự năm 2015; Xử phạt bị cáo Đào Ngọc T 03 (Ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

- Căn cứ Điểm b, c Khoản 2 Điều 321 của Bộ luật Hình sự; Điều 3; Điều 17; Điều 38; Điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 50; Điều 58 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T1 03 (Ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 321; Điều 3; Điều 17; khoản 1 Điều 38; điểm r, s, t khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 50, 54, 58 Bộ luật hình sự năm 2015; Xử phạt bị cáo Trần Văn D1 02 (Hai) năm tù, được khấu trừ thời gian bị cáo bị tạm giam từ ngày 16/7/2018 đến ngày 11/10/2018. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 321; Điều 3; Điều 17; khoản 1 Điều 38; điểm r, s, t khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 50, 54, 58 Bộ luật hình sự năm 2015; Xử phạt bị cáo Nguyễn Công Q 02 (Hai) năm tù, được khấu trừ thời gian bị cáo bị tạm giam từ ngày 16/7/2018 đến ngày 12/12/2018. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 321; Điều 3; Điều 17 ; khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 50, 54, 58 Bộ luật hình sự năm 2015 Xử phạt bị cáo Trịnh Thị Thanh H 20 (Hai mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án;

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 321; Điều 3; Điều 17 ; khoản 1 Điều 38; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 50, 54, 58 Bộ luật hình sự

năm 2015; Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu D 20 (Hai mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án;

Căn cứ khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự: Xử phạt bổ sung các bị cáo Đào Ngọc Thuận, Nguyễn Văn Thiện mỗi bị cáo 20.000.000 đồng; các bị cáo Trần Văn Dũng, Nguyễn Công Quý, Trịnh Thị Thanh Hiền mỗi bị cáo 10.000.000 đồng để sung vào công quỹ Nhà Nước.

Ngày 25 - 11 - 2019 Đào Ngọc T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 25 - 11- 2019 Nguyễn Công Q kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 25 - 11- 2019 bị cáo Trần Văn D1 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 26 - 11- 2019 Trịnh Thị Thanh H kháng cáo xin được hưởng án treo.

Ngày 27 - 11 - 2019 Nguyễn Hữu D kháng cáo xin được hưởng án treo.

Ngày 27 - 11 - 2019 bị cáo Nguyễn Văn T1 kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại hành vi phạm tội của mình với lý do tại thời điểm cá độ bóng đá thì bị cáo đang ở Campuchia mà ở nước này luật pháp cho phép cá độ bóng đá; đồng thời số lần cá độ của bị cáo khi đã về nước thì không quá 5.000.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm: các bị cáo có kháng cáo giữ nguyên nội dung trong đơn kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa có ý kiến Hội đồng xét xử phúc thẩm đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Về nội dung đề nghị không chấp nhận các kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo của các bị cáo, giữ nguyên hình phạt của bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của các bị cáo kháng cáo:

Trong thời gian diễn ra World Cup năm 2018 từ ngày 14/6/2018 đến ngày 15/7/2018 Nguyễn Hoàng K nảy sinh ý định tổ chức cá độ bóng đá qua mạng internet nên vào Thành phố Hồ Chí Minh gặp đối tượng tên T3 (không rõ nhân thân lai lịch) để lấy 01 tài khoản Qz8jta009, trong tài khoản có 15.000 xu (xu là đơn vị tiền ảo để đặt cá độ), T3 quy ước 01 xu là 3.000đ. Sau khi lấy được tài khoản K đem giao tài khoản chính và mật khẩu cho Nguyễn Trọng N chia nhỏ thành nhiều tài khoản con đưa cho các đối tượng khác đánh bạc bằng hình thức cá độ bóng đá và đánh game bài, dựa vào kết quả cá cược K, N sẽ thu tiền của người thua và chung tiền cho người

thắng. K, N cùng các con bạc sử dụng phương tiện hỗ trợ là máy tính xách tay, điện thoại thông minh kết nối được với mạng internet để thực hiện hành vi phạm tội. Trong đó các đối tượng gồm Đào Ngọc T, Lê Văn T1, Trịnh Thị Thanh H, Nguyễn Công Q, Trần Văn D1, Nguyễn Hữu D đã tham gia cá cược thắng thua bằng tiền nhiều lần với số tiền từ 5.000.0000 đồng trở lên. Bản án sơ thẩm quyết định các bị cáo đã phạm tội “Đánh bạc” theo Điều 321 của Bộ luật Hình sự là đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của các bị cáo:

[2.1] Đối với Đào Ngọc T chơi cá độ ở 45 trận đấu bóng đá, có 39 trận đấu có số tiền đánh bạc trong từng trận đấu từ 5.000.000 đồng trở lên, trận đấu có số tiền đánh bạc cao nhất là 146.920.000 đồng, tổng số tiền đánh bạc 1.089.272.800đ. Bị cáo Đào Ngọc T phạm tội nhiều lần, có 01 tiền án về tội nghiêm trọng chưa được xóa án tích nay lại phạm tội mới nên phạm thêm tình tiết tăng nặng “*Tái phạm*” theo quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có 02 tình tiết định khung hình phạt tại điểm b,c khoản 2 Điều 231 và có thêm 02 tình tiết tăng nặng, trong khi chỉ có 01 tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự mà Bản án sơ thẩm chỉ xử phạt bị cáo 03 năm 06 tháng tù, tương đương mức khởi của khung hình phạt là quá nhẹ, nay bị cáo có nộp trước số tiền phạt 20.000.000 đồng sau khi xét xử sơ thẩm được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 của BLHS, nhưng không thể giảm thêm hình phạt cho bị cáo được, do vậy HĐXX phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo.

[2.2] Đối với Nguyễn Văn T1 cá độ ở 250 trận đấu bóng đá, có 249 trận đấu có số tiền đánh bạc trong từng trận đấu từ 5.000.000 đồng trở lên, trận đấu có số tiền đánh bạc cao nhất là 103.700.000 đồng, tổng số tiền đánh bạc 5.361.585.000 đồng. Bị cáo có thời gian ở nước ngoài nhưng vẫn tham gia đánh bạc trực tuyến ở trong nước với các đối tượng tổ chức đánh bạc ở trong nước mà tài khoản đó không được phép hoạt động, có lần đánh bạc trên 50.000.000 đồng nên bị áp dụng các tình tiết định khung hình phạt theo điểm b, c khoản 2 Điều 231 của Bộ luật Hình sự 2015 là đúng. Bị cáo Nguyễn Văn T1 có giấy xác nhận của Cơ quan Công an tỉnh Nghệ An thể hiện bị cáo cung cấp thông tin giúp Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Nghệ An phát hiện bắt truy nã đối với bị can Hồ Thanh Tùng và bị cáo tự nguyện nộp trước số tiền 10.000.000đ là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bản án sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ để xử phạt bị cáo mức hình phạt 03 năm tù là hợp lý nên không có cơ sở giảm nhẹ cho bị cáo được.

[2.3] Trịnh Thị Thanh H sử dụng mạng internet để cá độ bóng đá ở 245 trận đấu bóng đá, có 22 trận đấu có số tiền đánh bạc trong từng trận từ 5.000.000 đồng trở lên, trận đấu có số tiền đánh bạc cao nhất là 38.760.000 đồng, tổng số tiền đánh bạc 584.872.000 đồng nên đã phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại điểm c khoản 2

Điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ. Bị cáo có số lần và số tiền đánh bạc nhiều, trong khi bị cáo chỉ có một tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, mà lại có 01 tình tiết tăng nặng theo điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS; do bị cáo không đủ điều kiện để áp dụng khoản 1 Điều 54 BLHS nên mức hình phạt 20 tháng tù của bản án sơ thẩm là đã quá nhẹ đối với bị cáo. Đồng thời do bị cáo “phạm tội nhiều lần” nên không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo.

[2.4] Bị cáo Nguyễn Hữu D giúp sức để Trịnh Thị Thanh H thực hiện hành vi nên cùng phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ theo điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS; nhưng lại có 01 tình tiết tăng nặng theo điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS nên Bản án sơ thẩm đã xem xét tất cả các chứng cứ để xử bị cáo mức hình phạt 20 tháng tù là đã áp dụng khoản 1 Điều 54 BLHS để xử dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, đồng thời do bị cáo phải chịu tình tiết “*phạm tội nhiều lần*” và nhân thân không được tốt, nên không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo.

[2.5] Bị cáo Trần Văn D1 chơi cá độ ở 84 trận đấu bóng đá, có 52 trận đấu có số tiền đánh bạc trong từng trận đấu từ 5.000.000 đồng trở lên, trận đấu có số tiền đánh bạc cao nhất là 44.590.000đồng, tổng số tiền đánh bạc 739.907.500đ; D1 thua 74.138.500 đồng. Bị cáo được bản án sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại quy định tại điểm r, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có 01 tình tiết định khung hình phạt nhưng lại có nhiều tình tiết giảm nhẹ, đủ điều kiện áp dụng khoản 1 Điều 54 BLHS, bị cáo có hoàn cảnh khó khăn do vợ thường xuyên đau yếu, mẹ bị ung thư ác tính, hiện bị cáo là lao động trụ cột duy nhất trong gia đình, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo cung cấp thêm chứng cứ mới là đã nộp trước số tiền phạt 10.000.000 đồng theo bản án sơ thẩm nên xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo sớm hòa nhập cộng đồng.

[2.6] Đối với Nguyễn Công Q chơi cá độ 62 trận, tổng số tiền đánh bạc 404.859.300đồng, trong đó có 39 trận đấu có số tiền đánh bạc trong từng trận đấu từ 5.000.000 đồng trở lên, trận đấu có số tiền đánh bạc cao nhất là 19.600.200 đồng. Bị cáo Nguyễn Công Quý được bản án sơ thẩm áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm r, s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có 01 tình tiết định khung hình phạt nhưng lại có nhiều tình tiết giảm nhẹ, đủ điều kiện áp dụng khoản 1 Điều 54 BLHS, trong khi số tiền đánh bạc của bị cáo ít hơn bị cáo H nên mức hình phạt của bị cáo phải thấp hơn mới phù hợp; do đó nên xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[3] Về án phí: Các bị cáo không được chấp nhận kháng cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Các bị cáo được chấp nhận kháng cáo không phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Đào Ngọc T, Nguyễn Văn T1; không chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của các bị cáo Trịnh Thị Thanh H, Nguyễn Hữu D. Chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Trần Văn D1, Nguyễn Công Q, sửa một phần bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo Trần Văn D1, Nguyễn Công Q.

2. Quyết định hình phạt đối với từng bị cáo cụ thể như sau:

- Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h, g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Đào Ngọc T 03 (Ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Đánh bạc*”; thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

- Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 321 của Bộ luật Hình sự; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; của Bộ luật Hình sự 2015; Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T1 03 (Ba) năm tù về tội “*Đánh bạc*”; thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015; Xử phạt bị cáo Trịnh Thị Thanh H 20 (Hai mươi) tháng tù về tội “*Đánh bạc*”; Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 321; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015; Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu D 20 (Hai mươi) tháng tù về tội “*Đánh bạc*”; Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 321; điểm r, s, t khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Xử phạt bị cáo Trần Văn D1 15 (mười lăm) tháng tù về tội “*Đánh bạc*”, được khấu trừ thời gian bị cáo bị tạm giam từ ngày 16/7/2018 đến ngày 11/10/2018. Thời hạn chấp hành hình phạt tù còn lại tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 321; điểm r, s, t khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Xử phạt bị cáo Nguyễn Công Q 15 (mười lăm) tháng tù về tội “*Đánh bạc*”; được khấu trừ thời gian bị cáo bị tạm giam từ ngày 16/7/2018 đến ngày 12/12/2018; Thời hạn chấp hành hình phạt tù còn lại tính từ ngày bị cáo vào đi thi hành án.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hiệu kháng cáo, kháng nghị.

4. Về án phí hình sự phúc thẩm: các bị cáo Đào Ngọc T, Nguyễn Văn T1, Trịnh Thị Thanh H, Nguyễn Hữu D phải chịu mỗi bị cáo là 200.000 đồng. Các bị cáo Trần Văn D1, Nguyễn Công Q không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra I, TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- Cơ quan CSĐT, Phòng HSNV C.an t. Gia Lai
- Cơ quan CSTHAHS - Công an tỉnh Gia Lai;
- Sở Tư pháp tỉnh Gia Lai;
- Cục THADS tỉnh Gia Lai;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSVA, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tấn Long